TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH** Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST Ngày: 12/4/2021 *V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn, ông Nguyễn Tùng Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh*** *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10a/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (Có mặt).

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Ng, xã L, huyện Gi, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở hiện nay: Xóm B, xã M, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng V, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Ng, xã L, huyện Gi, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Đăng V: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1961 là mẹ đẻ anh Nguyễn Đăng V (Vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Ng, xã L, huyện Gi, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, và tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Đăng V vào ngày 17/7/2009, trước khi kết hôn, có tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lãng Ngâm, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh theo đúng quy định của pháp luật. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau ngay, tình cảm ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, đến nay đã có 03 con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày: Vợ chồng sống hòa thuận cho đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V bị bệnh tâm thần nên phải đi điều trị một thời gian, sau khi ổn định được một thời gian thì bệnh của anh V lại tái phát vào năm 2016, từ đó tình cảm vợ chồng thường xuyên xảy ra thuẫn, anh V hay chửi bới chị và cho đến tháng 06/2017 thì mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn, do anh V thường xuyên đánh đập, chửi bới và đuổi chị đi. Đến tháng 01/2018 thì chị về nhà đẻ ở và anh V sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng về đoàn tụ chung sống với nhau được nữa nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Đăng V.

Theo anh V trình bày: Anh xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, cho đến khoảng năm 2013 thì anh bị bệnh tâm thần và phải đi điều trị, sau đó bệnh tình của anh ổn định thì vợ chồng có tiếp tục về chung sống với nhau, cho đến năm 2016, bệnh tình của anh lại tái phát, nên chị H đã bỏ về nhà đẻ ở, không quan tâm gì tới anh nữa và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn đối với anh, thì anh không đồng ý ly hôn theo đơn đề nghị của chị H.

- *Về con chung:* Chị H và anh V đều xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 16/12/2010, cháu Nguyễn Thị Như A, sinh ngày 01/6/2014 và cháu Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 07/12/2015. Hiện cháu Th đang ở với anh V, còn cháu Như A và cháu Thảo V hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Như A và cháu Thảo V, còn để anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Còn phía anh V do không đồng ý ly hôn nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết

- *Về tài sản chung, công nợ, ruộng khoán tại địa phương*: Chị H và anh V đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về bệnh tình của anh Nguyễn Đăng V:* Chị H và anh V đều xác định anh V bị bệnh tâm thần từ khoảng năm 2013, hiện anh V vẫn đang điều trị ngoại trú tại Bệnh viện sức khỏe tâm thần tỉnh Bắc Ninh. Anh V có giấy xác nhận khuyết tật và được hưởng trợ cấp của Nhà nước. Hàng ngày, anh đều phải uống thuốc, hiện sức

khỏe của anh V hoàn toàn bình thường, có khả năng nhận thức, chỉ lúc nào phát bệnh mới không kiểm soát được hành vi.

Chị H và anh V đã được Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Gia Bình giải thích về việc do anh V bị bệnh tâm thần nên chị H, anh V và gia đình anh V có quyền yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp luật, cũng như hậu quả pháp lý của việc nếu chị H, anh V và gia đình anh V không yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. chị H, anh V và gia đình anh V xác định không yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

Phía anh V đã được nghe giải thích về việc anh thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí, tuy nhiên anh không yêu cầu trợ giúp viên pháp lý cũng như không yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh.

- Bà Nguyễn Thị Nh là mẹ đẻ của anh Nguyễn Đăng V vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án bà Nhàn trình bày: Bà xây dựng gia đình cho cháu H và cháu V vào năm 2009, trước ngày cưới có được đăng ký kết hôn tại UBND xã Lãng Ngâm, sau ngày cưới 2 cháu về chung sống với nhau ngay, hai cháu chung sống cho đến khoảng năm 2013 thì cháu V bị bệnh tâm thần phải đi điều trị, đến khi ổn định thì hai cháu vẫn chung sống cùng nhau cho đến khi bệnh của cháu V tái phát thì cháu H đã bỏ đi mang theo tiền và tài sản. Nay cháu H làm đơn xin ly hôn đối với cháu V thì bà không đồng ý và đề nghị Tòa án xử bác đơn xin ly hôn của cháu H để vợ chồng các cháu về đoàn tụ nuôi con chung, cũng như giúp cháu V chữa bệnh. Bà cũng đã được Tòa án nhân dân huyện Gia Bình giải thích về việc do Nguyễn Đăng V bị bệnh tâm thần nên bà có quyền yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp luật đối với Vĩ, cũng như hậu quả pháp lý của việc nếu bà không yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Bà xác định bà không yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với Nguyễn Đăng V. Bà cũng đã được giải thích rõ về việc anh V thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí cho anh V, bà xác định bà không yêu cầu trợ giúp viên pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Đăng V.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng, Toà án tiến hành thụ lý, giải quyết

vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc ra các văn bản tố tụng, cũng như các thủ tục tố tụng tại phiên toà đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đăng V.

***Về con chung*:** Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Như A, sinh ngày: 01/6/2014 và cháu Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày: 07/12/2015 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung là Nguyễn Thị Th, sinh ngày: 16/12/2010 cho chị anh V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị H và anh V được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung, công nợ và ruộng khoán tại địa phương***: Do chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử đưa ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Toà án và về đường lối giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Đăng V có hộ khẩu thường trú tại xã Lãng Ngâm, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V, và giải quyết nuôi con chung khi ly hôn, về tài sản, công

nợ, công sức và ruộng khoán tại địa phương chị không đề nghị Tòa án giải quyết, về phía anh V không nhất trí ly hôn theo đơn đề nghị của chị H. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Đối với anh Nguyễn Đăng V là bị đơn trong vụ án và bà Nguyễn Thị Nh là người đại diện hợp pháp của của anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh V và bà Nhàn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Anh Nguyễn Đăng V bị tâm thần, hiện đang điều trị ngoại trú tại bệnh viện sức khỏe tâm thần tỉnh Bắc Ninh. Tòa án đã giải thích cho chị H, anh V và mẹ đẻ anh V là bà Nguyễn Thị Nh để hướng dẫn thực hiện quyền yêu cầu tuyên bố người đó mất năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp luật tuy nhiên không có ai yêu cầu . Ngoài ra phía anh V và bà Nguyễn Thị Nh đã được nghe giải thích về việc anh V thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí, tuy nhiên anh V và bà Nguyễn Thị Nh không yêu cầu trợ giúp viên pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh V. Do vậy, Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. ***Về quan hệ hôn nhân***: Chị Nguyễn Thị H kết hôn cùng anh Nguyễn Đăng V vào ngày 17/7/2009, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh theo đúng quy định pháp luật, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V là hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do năm 2013, anh V bị bệnh tâm thần nên phải đi điều trị, thời gian này vợ chồng vẫn chung sống cùng nhau và chị H giúp đỡ để anh V chữa bệnh, sau khi bệnh tình của anh V ổn định được một thời gian thì đến năm 2016, bệnh tình của anh V lại tái phát, từ đó dẫn đến anh V thường xuyên chửi bới, đánh đập và đuổi chị H đi. Do không chịu đựng được nữa nên chị H bỏ về nhà đẻ ở từ năm 2018 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V chính quyền địa phương cũng đã xác định vợ chồng chị H và anh V đã xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Do vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V đã xảy ra trầm trọng, khả năng về đoàn tụ chung sống với nhau là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đăng V là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] **Về con chung**: Xác định chị H và anh V có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 16/12/2010, cháu Nguyễn Thị Như A, sinh ngày 01/6/2014 và cháu Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 07/12/2015. Hiện cháu Thư đang ở với anh V, còn cháu Như Anh và cháu Thảo Vy hiện đang ở với chị H. Khi ly hôn xét đề nghị của chị H và anh V thì thấy rằng hiện tại cháu Như Anh và cháu Thảo Vy đang ở với chị H đang rất ổn định, còn cháu Thư đang ở với anh V tuy rằng anh V không đề nghị giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn vì anh không đồng ý ly hôn với chị H, nhưng xét nguyên vọng của cháu Thư khi chị H và anh V ly hôn cháu xin được ở với anh V, hơn nữa hiện tại anh V vẫn phải điều trị bệnh ngoại trú và hưởng trợ cấp của địa phương. Chính vì vậy nên giao con chung là cháu Nguyễn Thị Như A, sinh ngày 01/6/2014 và cháu Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 07/12/2015 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 16/12/2010 cho anh V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị H và anh V được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

- ***Về tài sản chung, công nợ và ruộng khoán tại địa phương***: Do chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

[3]. ***Về án phí***: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144, khoản 4 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đăng V.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Như A, sinh ngày 01/6/2014 và cháu Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 07/12/2015 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Th,

sinh ngày 16/12/2010 cho anh V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị H và anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lại thu tiền tạm ứng án số: AA/2015/0001922 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Bình.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Gia Bình;
- Chi cục THADS huyện Gia Bình;
- UBND xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam